

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 15/6/2017

“V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Láng

2. Bà Trần Thị Phúc Ân.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2016/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2016 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: 103 Lê Văn L, phường T, quận 7, thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Mạnh L, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: thôn 4, xã An T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2016 và bản tự khai ngày 10/10/2016, chị Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh Hà Mạnh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, tỉnh G. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận nên đến đầu năm 2016 đã ly thân cho đến nay. Chị H cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Giữa chị H và anh L có 01 người con chung là cháu Hà Tiểu Tường V, sinh ngày: 10/7/2014, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hà Mạnh L nhiều lần, nhưng anh L không tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Về thủ tục tố tụng Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Hà Mạnh L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Tiểu Tường V, sinh ngày: 10/7/2014, cho chị Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Hà Mạnh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Võ Thị H phải chịu 200.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung đối với anh Hà Mạnh L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai .

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Hà Mạnh L tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều 173 và Điều 179, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 6 năm 2011, tại UBND xã , huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận nên đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến hiện nay. Hiện tại chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L không còn, giữa các bên không chung sống với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay, các bên không chăm lo hạnh phúc, không chăm lo con chung, không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L.

3. Về con chung: Giữa chị H và anh L có 01 người con chung là cháu Hà Tiểu Tường V, sinh ngày: 10/7/2014, hiện tại cháu V đang sống chung với chị H nên sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung. Hiện tại anh L bỏ đi đâu không biết nên tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, chị H khai hiện tại chị buôn bán với mức thu nhập bình quân từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/ tháng, với mức thu nhập trên chị đủ điều kiện tự mình nuôi con chung nên không cần anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con chung nên chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H. Giao cháu Hà Tiểu Tường V cho chị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử, không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về Hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H, cho chị Võ Thị H ly hôn với anh Hà Mạnh L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Tiểu Tường V, sinh ngày: 10/7/2014, cho chị Võ Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Hà mạnh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ của họ. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Võ Thị H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004169 ngày 10/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/6/2017. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã An Thành, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình